

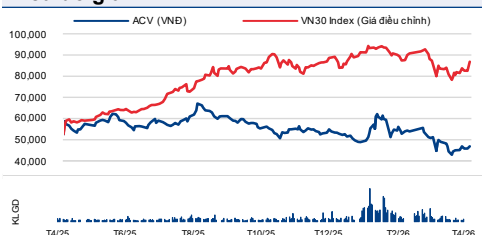
Năm giữ

Giá mục tiêu: VNĐ48,900
 Tiềm năng tăng/giảm: 5.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (9/4/2026)	46,500
Mã Bloomberg	ACV VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	42,900-67,100
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	46,175
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	166,563
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	6,327
Slg CP lưu hành (tr.đv)	3,582
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,755
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1,680
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	2.09%
Tỷ lệ freefloat	4.60%
Cổ đông lớn	Bộ Tài Chính (95.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	25,960	26,786	31,605
EBITDA đc (tỷ đồng)	16,882	19,387	21,539
LNTT (tỷ đồng)	14,915	13,531	6,905
LNT ĐC (tỷ đồng)	9,745	8,516	3,743
FCF (tỷ đồng)	(12,809)	(49,608)	9,252
EPS ĐC (đồng)	2,720	2,377	1,045
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	19,505	21,882	22,927
T.trưởng EBITDA (%)	14.5	14.8	11.1
T.trưởng EPS ĐC (%)	(18.0)	(32.6)	(56.0)
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	65.0	72.4	68.1
Tỷ suất LNTT (%)	57.5	50.5	21.8
Tỷ suất LNT ĐC (%)	41.8	35.4	13.2
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	7.85	69.2	54.0
ROAE (%)	16.7	12.8	5.19
ROACE (%)	18.7	12.8	5.47
EV/doanh thu (lần)	6.22	8.08	6.07
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.57	11.2	8.91
P/E ĐC (lần)	17.1	19.6	44.5
P/B (lần)	2.38	2.13	2.03
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Cảng Hàng Không Việt Nam quản lý và điều hành 22 sân bay trên cả nước. Trong đó, có 7 sân bay Quốc tế. Hiện tại, Công ty đang triển khai xây dựng hai dự án lớn là SBQT Long Thành và nhà ga 3 của sân bay SBQT Tân Sơn Nhất.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
 han.vtn@hsc.com.vn
 +84 28 3823 3299 Ext. 314

Chê Thị Mai Trang

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp
 trang.ctmai@hsc.com.vn
 +84 24 3933 4693 Ext. 4848

Q1/2026: Lợi nhuận thuần giảm 10% svck do ngừng hợp nhất sân bay Phú Quốc và mảng dịch vụ an ninh

- Sản lượng hành khách trong Q1/2026 của ACV đạt 31,7 triệu lượt (không bao gồm sân bay Phú Quốc), tăng 11,7% so với cùng kỳ (hoặc tăng 5,9% so với Q1/2025 khi vẫn còn sân bay Phú Quốc). Bất chấp những bất ổn tại khu vực Trung Đông dẫn đến việc hủy một số chuyến bay trong tháng 3, tác động tổng thể lên KQKD của ACV vẫn ở mức hạn chế.
- Trong năm 2026, dịch vụ an ninh hàng không và cảng hàng không Phú Quốc không còn được hợp nhất vào BCTC của ACV. Hệ quả là, chúng tôi ước tính lợi nhuận thuần và doanh thu Q1/2026 sẽ giảm lần lượt 10% (còn 2.450 tỷ đồng) và 6% (còn 6.000 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, nếu tính trên cơ sở so sánh tương đương (tức là loại bỏ tác động của việc ngừng hợp nhất sân bay Phú Quốc), HSC dự báo lợi nhuận sẽ tăng 28% và doanh thu tăng 11% so với cùng kỳ.
- ACV đang giao dịch với EV/EBITDA trượt dự phóng 1 năm là 10,6 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm ở mức 12,8 lần.

Sự kiện: Dự báo lợi nhuận Q1/2026

Cần lưu ý rằng sân bay Quốc tế Phú Quốc đã được chuyển nhượng thành công cho Sun Group (một tập đoàn bất động sản tư nhân) vào năm 2025. Ngoài ra, trong nửa đầu năm 2025, ACV cũng đã hoàn tất việc chuyển giao mảng dịch vụ an ninh sang Bộ Công an. Do đó, năm 2026 là năm đầu tiên cả sân bay Phú Quốc và dịch vụ an ninh không còn được hợp nhất vào BCTC của ACV. Nhằm phản ánh điều này, HSC thể hiện song song dữ liệu Q1/2025 thực tế (bao gồm sân bay Phú Quốc và mảng an ninh) cùng với dự báo lợi nhuận cho Q1/2025 đã điều chỉnh. Việc loại hai mảng kinh doanh này nhằm thiết lập một nền tảng tương đồng, tạo điều kiện cho việc so sánh lợi nhuận một cách minh bạch hơn.

Sản lượng hành khách Q1/2026 vững chắc bất chấp tình hình xung đột tại Trung Đông

Trong Q1/2026, ACV đã phục vụ 31,7 triệu lượt hành khách (không bao gồm sân bay Phú Quốc), tăng 11,7% so với cùng kỳ, hoặc tăng 5,9% so với Q1/2025 (khi vẫn còn sân bay Phú Quốc).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 10/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Ước tính lợi nhuận Q1/2026, ACV

HSC ước tính doanh thu Q1 tăng 6% và lợi nhuận thuần giảm 10%. Tương đương doanh thu thuần và lợi nhuận thuần tăng trưởng lần lượt 11% và 28%

Tỷ đồng	Q1/25	Điều chỉnh Q/25 (không hợp nhất PQ/an ninh)	Q1/26	Svck	Svck (Q1/25 điều chỉnh)
Doanh thu báo cáo	6,350	5,385	6,000	-5.5%	11.4%
Doanh thu (Doanh thu + thu nhập tài chính, không gồm tài sản khu bay)	5,829	4,864	5,200	-10.8%	6.9%
Doanh thu ACV từ mảng kinh doanh cốt lõi	5,579	4,614	5,000	-10.4%	8.4%
Thu nhập tài chính	250	250	192	-23.3%	-23.3%
LNTT báo cáo	3,865				
LNTT (chỉ tính ACV)	3,461	2,388	3,100	-10.4%	29.8%
LNTT từ kinh doanh cốt lõi	3,490	2,410	2,900	-16.9%	20.3%
Lợi nhuận thuần từ lợi ích cổ đông thiểu số	2,713	1,911	2,450	-9.7%	28.2%

Nguồn: ACV, HSC

Mặc dù vậy, đà tăng trưởng sản lượng này cho thấy khả năng chống chịu đặc biệt tốt, nhất là khi xét đến những gián đoạn nhỏ từ việc hủy các chuyến bay quốc tế trong tháng 3.

Dựa trên dữ liệu sản lượng này, HSC dự báo doanh thu (bao gồm cả tài sản khu bay) trong quý của ACV sẽ đạt khoảng 6 nghìn tỷ đồng, giảm 5,5% so với cùng kỳ nhưng tăng 11,4% trên cơ sở so sánh tương đương. Chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần (thuộc về cổ đông ACV) sẽ đạt 2.450 tỷ đồng, giảm 9,7% so với cùng kỳ nhưng tăng mạnh 28,2% trên cơ sở so sánh tương đương. Sự gia tăng mạnh mẽ của sản lượng hành khách đã giúp phát huy tối đa hiệu quả kinh tế theo quy mô, tạo đòn bẩy giúp cải thiện tỷ suất lợi nhuận.

Lưu ý rằng, chúng tôi dự báo doanh thu thuần năm 2026 đạt 26,8 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 3,2%) và lợi nhuận thuần đạt 9.475 tỷ đồng (giảm 12,6% so với cùng kỳ), phản ánh việc ngừng hợp nhất sân bay Phú Quốc và mảng dịch vụ an ninh. Tuy nhiên, trên cơ sở so sánh tương đương, doanh thu thuần dự kiến sẽ tăng trưởng 19%.

Lợi nhuận thuần dự kiến giảm nhẹ 2% so với cùng kỳ. Áp lực này chủ yếu đến từ việc gia tăng chi phí khấu hao khi nhà ga T3 Tân Sơn Nhất và dự án mở rộng nhà ga T2 Nội Bài đi vào vận hành.

Nếu ACV đạt được kết quả này, công ty sẽ hoàn thành lần lượt 22% và 26% dự báo doanh thu và lợi nhuận thuần cả năm 2026 của chúng tôi.

Có khả năng ghi nhận lợi nhuận không thường xuyên từ việc chuyển nhượng sân bay Phú Quốc

Xin nhắc lại, ACV đã chuyển nhượng thành công toàn bộ các nhà ga tại sân bay Phú Quốc cho Sun Group vào cuối năm 2025. Sun Group đã chính thức tiếp quản và vận hành sân bay này từ ngày 1/1/2026.

Theo BCTC của ACV tính đến cuối năm 2025, giá trị sổ sách thuần của các tài sản này là 698 tỷ đồng (dựa trên nguyên giá 2.106 tỷ đồng và khấu hao lũy kế 1.408 tỷ đồng). Do đó, bất kỳ khoản thanh toán nào từ Sun Group vượt quá giá trị 698 tỷ đồng này sẽ được ghi nhận là khoản lợi nhuận không thường xuyên cho ACV. Chúng tôi kỳ vọng giao dịch này sẽ được hoàn tất trong Q2 hoặc Q3 năm 2026, thời điểm mà khoản lợi nhuận không thường xuyên này sẽ được hạch toán.

Kỳ vọng kiện toàn bộ máy lãnh đạo tại ĐHCĐ sắp tới

Xin nhắc lại, ngày 4/3/2026, ACV thông báo Bộ Công an đã tạm giam Chủ tịch HĐQT Vũ Thế Phiệt và Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Tiến Việt để phục vụ điều tra về hành vi vi phạm quy định đấu thầu. Biến động nhân sự cấp cao này diễn ra trong bối cảnh ghế Tổng Giám đốc vẫn đang bỏ trống, khiến Chủ tịch HĐQT trở thành người đại diện pháp luật duy nhất của công ty theo quy định tại Điều lệ doanh nghiệp cập nhật vào tháng 1/2025. Để ứng phó tình hình này, ACV đã thực hiện các biện pháp tạm thời bằng cách bổ nhiệm thành viên HĐQT Lê Văn Khiên làm người đại diện pháp luật mới và sau đó là Quyền Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 18/3/2026.

Chúng tôi đánh giá sự bổ nhiệm này là tạm thời và kỳ vọng kỳ ĐHCĐ sắp tới (dự kiến tổ chức vào tháng 6/2026) sẽ là sự kiện quan trọng để kiện toàn bộ máy lãnh đạo. Việc thành lập một HĐQT và Ban Điều hành ổn định hiện là ưu tiên hàng đầu, đặc biệt khi dự án Sân bay Quốc tế Long Thành đang bước vào giai đoạn xây dựng cuối và tiến tới vận hành thử nghiệm. Chúng tôi cho rằng việc kiện toàn bộ máy lãnh đạo cấp cao là yêu cầu cấp thiết để đảm bảo tính ổn định và hiệu quả vận hành. Đây là yếu tố then chốt giúp công ty vững vàng bước vào giai đoạn chuyển mình chiến lược tiếp theo.

Duy trì khuyến nghị Nắm giữ với giá mục tiêu 48.900đ (tiềm năng tăng giá 5%)

ACV đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,6 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm ở mức 12,8 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Nắm giữ đối với ACV, với giá mục tiêu không đổi là 48.900đ (tiềm năng tăng giá 5%).

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	22,597	25,960	26,786	31,605	35,913
Lợi nhuận gộp	13,873	15,785	15,625	9,624	12,925
Chi phí BH&QL	(1,413)	(1,867)	(1,751)	(2,029)	(2,288)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	12,461	13,919	13,875	7,595	10,637
Lãi vay thuần	1,634	517	(847)	(1,225)	(539)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	336	432	454	477	500
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	33.4	47.5	49.0	57.8	65.7
LN TT	14,465	14,915	13,531	6,905	10,664
Chi phí thuế TNDN	(2,788)	(2,845)	(2,706)	(1,381)	(2,133)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1,256)	(1,229)	(1,350)	(1,359)	(1,494)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	10,421	10,842	9,475	4,165	7,037
Lợi nhuận thuần ĐC	9,366	9,745	8,516	3,743	6,325
EBITDA ĐC	14,750	16,882	19,387	21,539	24,367
EPS (đồng)	4,787	3,925	2,645	1,163	1,964
EPS ĐC (đồng)	2,615	2,720	2,377	1,045	1,766
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Sig CP bình quân (triệu đv)	2,177	2,763	3,582	3,582	3,582
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	2,177	3,582	3,582	3,582	3,582
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	3,582	3,582	3,582	3,582	3,582

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	6,307	4,240	4,009	13,525	16,187
Đầu tư ngắn hạn	20,249	10,505	4,554	18,963	21,548
Phải thu khách hàng	12,309	8,253	8,603	10,646	12,472
Hàng tồn kho	294	352	386	761	795
Các tài sản ngắn hạn khác	1,537	3,492	3,603	4,251	4,830
Tổng tài sản ngắn hạn	40,695	26,842	21,155	48,146	55,833
TSCĐ hữu hình	32,920	60,119	124,175	111,433	97,705
TSCĐ vô hình	12.1	11.7	13.3	15.0	16.8
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	175	177	177	177	177
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,832	3,012	2,693	2,693	2,693
Tài sản dài hạn khác	647	756	762	762	762
Tổng tài sản dài hạn	36,587	64,076	127,820	115,080	101,354
Tổng cộng tài sản	77,282	90,918	148,974	163,226	157,187
Nợ ngắn hạn	396	412	0	0	0
Phải trả người bán	1,685	2,989	3,278	6,457	6,752
Nợ ngắn hạn khác	2,155	4,315	4,673	8,597	8,963
Tổng nợ ngắn hạn	7,634	11,317	11,902	22,835	23,852
Nợ dài hạn	9,346	9,300	58,256	57,830	47,674
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0.40	0.40	0.40	0.40	0.40
Nợ dài hạn khác	261	371	371	371	371
Tổng nợ dài hạn	9,607	9,672	58,627	58,202	48,046
Tổng nợ phải trả	17,241	20,989	70,529	81,037	71,898
Vốn chủ sở hữu	59,984	69,873	78,389	82,132	85,233
Lợi ích cổ đông thiểu số	56.4	56.4	56.4	56.4	56.4
Tổng vốn chủ sở hữu	60,041	69,930	78,445	82,188	85,289
Tổng nợ phải trả và VCSH	77,282	90,918	148,974	163,226	157,187
BVPS (đ)	27,554	19,505	21,882	22,927	23,793
Nợ thuần/(tiền mặt)	3,436	5,472	54,247	44,306	31,487

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	12,461	13,919	13,875	7,595	10,637
Khấu hao	(2,289)	(2,964)	(5,512)	(13,943)	(13,730)
Lãi vay thuần	1,634	517	(847)	(1,225)	(539)
Thuế TNDN đã nộp	(2,418)	(2,582)	(2,706)	(1,381)	(2,133)
Thay đổi vốn lưu động	(2,750)	2,124	3,426	(10,236)	(7,680)
Khác	(69.1)	198	(1,145)	(1,617)	(1,373)
LCT thuần từ HKKD	9,574	16,682	20,723	10,456	15,121
Đầu tư TS dài hạn	(13,263)	(29,492)	(70,331)	(1,204)	(3.97)
Góp vốn & đầu tư	307	122	833	688	927
Thanh lý	7,156	11,028	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(5,800)	(18,342)	(69,498)	(515)	923
Cổ tức trả cho CSH	(7.20)	(8.80)	0	0	(3,225)
Thu từ phát hành CP	0	(3.94)	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(406)	(421)	48,544	(425)	(10,156)
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(414)	(434)	48,544	(425)	(13,381)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	2,844	6,307	4,240	4,009	13,525
LCT thuần trong kỳ	3,361	(2,093)	(231)	9,516	2,663
Ảnh hưởng của tỷ giá	102	26.4	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	6,307	4,240	4,009	13,525	16,187
Dòng tiền tự do	(3,689)	(12,809)	(49,608)	9,252	15,117

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	61.4	60.8	58.3	30.5	36.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	65.3	65.0	72.4	68.1	67.9
Tỷ suất LNT (%)	46.1	41.8	35.4	13.2	19.6
Thuế TNDN hiện hành (%)	19.3	19.1	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	12.8	14.9	3.18	18.0	13.6
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	39.3	14.5	14.8	11.1	13.1
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	42.4	4.04	(12.6)	(56.0)	69.0
Tăng trưởng EPS (%)	42.4	(18.0)	(32.6)	(56.0)	69.0
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	42.4	4.04	(12.6)	(56.0)	69.0
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	18.9	16.7	12.8	5.19	8.41
ROACE (%)	19.1	18.7	12.8	5.47	7.77
Vòng quay tài sản (lần)	0.31	0.31	0.22	0.20	0.22
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.77	1.20	1.49	1.38	1.42
Số ngày tồn kho	12.3	12.6	12.6	12.6	12.6
Số ngày phải thu	515	296	281	177	198
Số ngày phải trả	70.5	107	107	107	107
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	5.74	7.85	69.2	54.0	37.0
Nợ/tài sản (%)	12.6	10.7	39.1	35.4	30.3
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	16.4	6.20	19.7
Nợ/EBITDA (lần)	0.66	0.58	3.01	2.69	1.96
Chỉ số TT hiện thời (lần)	5.33	2.37	1.78	2.11	2.34
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	3.74	6.22	8.08	6.07	4.92
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.73	9.57	11.2	8.91	7.25
P/E (lần)	9.71	11.8	17.6	40.0	23.7
P/E ĐC (lần)	17.8	17.1	19.6	44.5	26.3
P/B (lần)	1.69	2.38	2.13	2.03	1.95
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn